

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:184/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20-11-2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-4-2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989, có mặt

Địa chỉ: đường Ng, Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1980, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường Ng, tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10-11-2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn Ph kết hôn với nhau và đăng ký hôn vào ngày 11-12-2006 tại UBND thị trấn B, huyện K (nay là UBND phường A, thị xã B), tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống với nhau được 09 năm vợ chồng

làm ăn sinh sống bình thường, tuy cuộc sống có xảy ra xô xát, mâu thuẫn nhưng tôi vẫn cam chịu vì gia đình và con cái, nhưng đến năm thứ 9 thì chồng tôi chơi bời, đua đòi bạn bè không lo làm ăn, lâm vào nghiện ngập, cùng theo đó là tàng trữ, buôn bán trái phép chất ma túy, bị công an thị xã B bắt giữ và Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 07 năm tù hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, từ năm 2015 vì quá bất mãn cuộc sống vợ chồng nên tôi về nhà mẹ đẻ ở phường A, thị xã B để sinh sống. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

- Về con chung: Giữa tôi và anh Ph có 02 con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 04-4-2008 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 24-8-2011, khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và chưa yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau và đăng ký hôn vào ngày 11-12-2006 tại UBND thị trấn B, huyện K (nay là UBND phường A, thị xã B), tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên vào năm 2015 tôi bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt về tội mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt 7 năm tù nên tình cảm vợ chồng thêm trầm trọng hơn. Tôi đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi

- Về con chung: Tôi đồng ý giao hai 02 con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 04-4-2008 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 24-8-2011 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

- Về tài sản chung: Không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Giao 2 con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Nguyễn Văn Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 10-11-2017 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 17-11-2017 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 17-11-2017 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự, thủ tục tố tụng*: Bị đơn Anh Nguyễn Văn Ph, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K (nay là UBND phường A, thị xã B), tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11-12-2006. Trong quá trình chung sống chị H và anh Ph đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng trầm trọng nhất là vào năm 2015, nguyên nhân do anh Ph bị Tòa án xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Ph là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph có 02 con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 04-4-2008 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 24-8-2011. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay anh Nguyễn Văn Ph đang chấp hành án phạt tù, chị H có nguyện vọng nuôi hai con chung, anh Ph đồng ý giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng. Do đó giao hai con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 04-4-2008 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 24-8-2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.4] *Về chia tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa* là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0001047 ngày 17-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào: Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;*
- *Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.*
- *Căn cứ vào: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.
2. **Về con chung:** Giao hai con chung là Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 04-4-2008 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 24-8-2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở
3. **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. **Về chia tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Ph xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
5. **Về án phí:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0001047 ngày 17-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Anh